

Nền kinh tế Việt Nam đã phục hồi sau cuộc suy thoái toàn cầu, phần lớn do gói kích cầu của chính phủ.

Tuy nhiên, theo tiến trình của Thông tín viên Ron Corben tại Bangkok, các kinh tế gia cho rằng Việt Nam vẫn còn phải đối mặt với những thách thức như lạm phát, tham nhũng và sự kiểm soát của chính phủ.



*Nền kinh tế Việt Nam đã vượt qua được cuộc suy thoái toàn cầu và tiếp tục phát triển / Hình: ASSOCIATED PRESS*

Nền kinh tế Việt Nam đang tăng trưởng nhanh chóng, và Đảng Cộng sản đã đặt mục tiêu tăng trưởng trung bình 8% mỗi năm trong vòng 5 năm tới.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự báo mức tăng trưởng của năm 2011 sẽ vào khoảng 7,5% so với mức

6,5% của năm nay.

Ông Danny Armstrong là trưởng phòng đối diện Việt Nam của Ngân hàng Commonwealth của Australia. Ông nói rằng nền kinh tế Việt Nam đã vượt qua được cuộc suy thoái toàn cầu tồi tệ nhất.

Ông Armstrong nói: "Nếu quý vị xét đến những gì chúng ta vừa mới trải qua – bởi cơ chế tài chính toàn cầu tồi tệ nhất trong vòng 80 năm qua - quý vị có thể thấy nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng 5,3% trong năm ngoái trong khi phần lớn các nền kinh tế phát triển thì lại thụt lùi – Tôi cho rằng việc cơ chế tăng trưởng là khá sáng sủa."

Chính phủ Việt Nam đã thông qua một gói kích cầu trị giá 8,5 tỷ đôla nhằm làm giảm các tác động từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Trong khi giới hạn trách nhiệm giảm giá tiền để tăng khả năng cạnh tranh của hàng xuất khẩu.

Ông Ayumi Konishi, trưởng phòng đối diện của Ngân hàng Phát triển Á Châu, tức ADB, nói rằng gói kích cầu đã đóng một vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn một cuộc suy thoái. Tuy nhiên ông Konishi nói rằng đã đến lúc cần giảm bớt sự hỗ trợ của chính phủ.

Ông Konishi nói: "Chính phủ nên chấm dứt dần gói kích cầu tạm thời. Điều đó thúc đẩy sự giúp đỡ từ mặt tiêu bản đầu. Điều quan trọng là gói kích cầu cũng ngày càng bao gồm những dự án hỗ trợ cơ sở hạ tầng hay đầu tư vào cơ sở hạ tầng."

Nhiều doanh nhân cho hay chính phủ cần tập trung vào việc cải thiện cơ sở hạ tầng. Đồng ý, các công và các nhà máy điện không thể bắt kịp với nhu cầu.

Ông Armstrong của Ngân hàng Commonwealth nói rằng đây là một vấn đề lớn đối với các doanh nghiệp.

Ông Armstrong nói: "Tôi đoán rằng những lợi ích phần nào chuyển là vào sự bất ổn của nguồn điện

Trong hai năm qua. Giới truyền thông đã đổ dồn vào Việt Nam này rất nhiều; ngoài ra còn có nhu cầu của thị trường các sản phẩm công nghiệp. Đáng kể nhất, đặc biệt là ở Thành phố Hồ Chí Minh, nơi quý vị quan sát giao thông trên đường, các siêu thị đang phát triển đôi chút, tuy nhiên vẫn còn rất nhiều việc phải làm.

Việt Nam vẫn còn đang giữ kỷ lục nhiều nhất về số nhà máy dệt may mới được khởi công xây dựng vào hoạt động, và chính phủ cũng có kế hoạch xây dựng thêm các nhà máy này.

Tuy nhiên, một số hoạt động của chính phủ lại dẫn đến những mối lo ngại khác. Quy định nhằm giảm giá tiền thuê gây lo ngại về tình trạng lạm phát. Trong khi việc giảm giá tiền thuê nhằm mục đích tăng cường xuất khẩu thì đồng tiền nội tệ yếu lại làm các mặt hàng nhập khẩu tăng giá.

Cũng giống như các nền kinh tế đang nổi khác, Việt Nam đã chứng kiến nguồn vốn từ các nền kinh tế tăng trưởng chậm chạp hơn đổ nhanh chóng vào thị trường trong nước.

Ví dụ như giá bột mì đã gia tăng một cách nhanh chóng trong năm ngoái khiến nhiều người lo ngại về tình trạng bong bóng giá bột mì.

Ông Nagesh Kumar là kinh tế gia trưởng tại Ủy ban Kinh tế Xã hội Liên Hiệp Quốc được trách khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Ông nói rằng việc nguồn vốn đổ vào thị trường Việt Nam cho thấy giá bột mì sẽ là các nền khác ở Châu Á, trong đó có Trung Quốc, Ấn Độ và Indonesia đang gia tăng.

Ông Kumar cho biết: "Đây là vấn đề tác động tiêu cực đến các nền kinh tế đang lên ở châu Á. Do cuộc khủng hoảng nên hoạt động bơm vốn diễn ra trên khắp thế giới và bây giờ đã tìm được nơi các nền kinh tế châu Á bởi những nền kinh tế này đang tăng trưởng tốt. Chính vì những dòng vốn này đổ vào nên giá bột mì và giá chi phí sản xuất đang gia tăng."

Bộ Xây dựng Việt Nam cho hay trong năm nay lĩnh vực bột mì sẽ chỉ giảm 22% trong nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam.

Các phân tích gia kinh doanh như ông Armstrong nói rằng Việt Nam đã có những lợi thế gia tăng chi phí ở Trung Quốc và đã bắt đầu có một số công ty chuyển hướng hoạt động của họ đi nơi khác.

Ông Armstrong nói: “Nếu quý vị không muốn tiếp tục sống trong cơn khủng hoảng ở Trung Quốc (Nghĩa là nếu quý vị không muốn tiếp tục mất kho báu của mình ở Trung Quốc) thì hãy xét đến Việt Nam như là một lựa chọn khả thi, nơi có một lực lượng lao động rẻ, những trung tâm và có thể đào tạo được. Việt Nam cũng có một nền chính trị ổn định, có đội ngũ kỹ sư đầu tư khá tốt và đang triển khai chào đón các nhà đầu tư nước ngoài.”

Nhìn chung đầu tư nước ngoài đang phục hồi chậm chạp sau khi sụt giảm trong thời gian xảy ra cuộc suy thoái toàn cầu. Trong 9 tháng đầu năm, đầu tư nước ngoài đã giảm 12% so với năm ngoái và chỉ mức 11 tỷ đôla, thấp hơn nhiều so với mức tiêu cho năm 2010 của chính phủ là 22 tỷ đôla. Các nước đầu tư chính vào Việt Nam là Đài Loan, Nam Triều Tiên, Nhật Bản, Malaysia và Singapore cũng như Hoa Kỳ và Châu Âu.

Một số nhà đầu tư nước ngoài đang tỏ ra lo ngại vì thế cục đánh giá tín dụng quốc tế Fitch đã hạ bậc xếp hạng tín dụng của Việt Nam. Lý do đó Fitch hạ bậc Việt Nam gồm có các chính sách không nhất quán của nhà nước, nhu cầu số dòng vốn bên ngoài và sự yếu kém của các ngân hàng nội địa.

Ngoài ra, trong các khảo sát khu vực, các nhà đầu tư nước ngoài cũng đã bày tỏ quan ngại về tình trạng tham nhũng, vốn đã quyên số hụt trí tuệ ở Việt Nam. Họ cũng nói rằng luật doanh nghiệp phức tạp của Việt Nam đã làm giảm số hợp đồng của nước này đối với các nhà đầu tư.